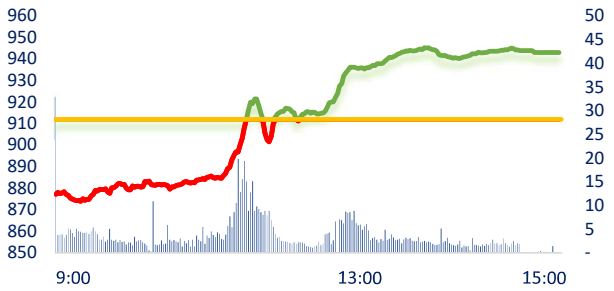
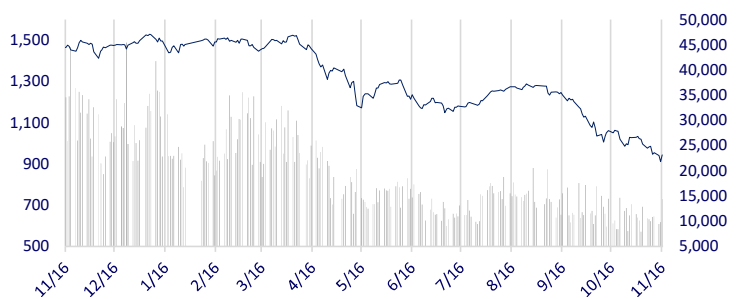
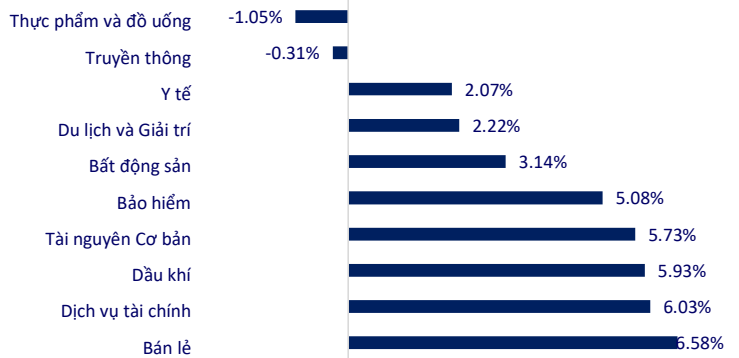


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	942.90	3.40%	-37.07%
VN30	940.29	3.93%	-38.77%
HNX	183.45	4.36%	-61.30%
UPCOM	65.32	3.19%	-42.03%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	690.97		
Tổng GTGD (tỷ)	16,367.43	44.95%	-47.32%

Thị trường Việt Nam hôm nay ghi nhận một phiên giao dịch đầy cảm xúc, giới đầu tư chứng mất với biên độ thị trường dao động trong khoảng hơn 70 điểm, từ mức giảm sâu nhất gần 40 điểm lên mức tăng 31 điểm khi kết phiên. Thanh khoản thị trường bùng nổ, ghi nhận khối lượng giao dịch cao nhất kể từ tháng 4 đến nay.

**INTRADAY VNINDEX 16/11/2022**

**VNINDEX (1Y)**


ETF & PHÁI SINH		1D	YTD
E1VFN30	16,150	5.56%	-37.48%
FUEMAV30	11,050	3.08%	-38.92%
FUESSV30	11,290	3.67%	-40.58%
FUESSV50	12,200	5.17%	-46.72%
FUESSVFL	11,930	6.61%	-46.93%
FUEVFN30	20,300	6.28%	-27.63%
FUEVN100	11,920	-4.64%	-44.51%
VN30F2303	935	6.25%	
VN30F2212	939	6.89%	
VN30F2211	949	6.93%	
VN30F2210	958	6.99%	

**THAY ĐỔI GIÁ TẠI CÁC NGÀNH**


THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	28,028.30	0.14%	-2.65%
Shanghai	3,119.98	-0.45%	-14.28%
Kospi	2,477.45	-0.12%	-16.80%
Hang Seng	18,256.48	-0.47%	-21.97%
STI (Singapore)	3,266.17	-0.28%	4.56%
SET (Thái Lan)	1619.98	-0.58%	-2.27%
Dầu Brent (\$/thùng)	94.37	0.75%	23.36%
Vàng (\$/ounce)	1,786.75	0.41%	-1.87%

Chứng khoán châu Á giảm hôm thứ Tư sau một vụ nổ ở Ba Lan mà chính quyền Ukraine và Ba Lan cho là do một tên lửa do Nga sản xuất. Lo lắng về khả năng gia tăng căng thẳng địa chính trị đã thúc đẩy các thị trường giảm chung. Ngoài ra, lĩnh vực bất động sản đang gặp khó khăn đã tạo áp lực lên thị trường Trung Quốc, với giá nhà của Trung Quốc đã giảm với tốc độ nhanh nhất trong hơn bảy năm vào tháng 10.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	4.65%	40	384
Lãi suất tiết kiệm 12T	7.40%	0	180
TPCP - 5 năm	4.92%	-1	391
TPCP - 10 năm	4.92%	-8	292
USD/VND	24,861	0.00%	8.37%
EUR/VND	26,556	0.77%	0.33%
CNY/VND	3,570	-0.47%	-2.41%

Trong phiên giao dịch 15/11, Ngân hàng Nhà nước đã mở lại hoạt động phát hành tín phiếu sau gần 2 tuần tạm dừng. Cụ thể, nhà điều hành đã chào thầu thành công gần 20,000 tỷ tín phiếu cho 6 thành viên thị trường, lãi suất 6%/năm. Một điểm đáng chú ý là tín phiếu lần này có kỳ hạn 28 ngày, dài hơn nhiều so với kỳ hạn 14 ngày và 7 ngày trong các đợt phát hành trước đó.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
ASP	11/24/2022	11/25/2022	12/23/2022	Tiền mặt		500
VDP	11/28/2022	11/29/2022	12/15/2022	Tiền mặt		1,000
SZG	11/29/2022	11/30/2022	12/28/2022	Tiền mặt		500
NTC	11/29/2022	11/30/2022	12/26/2022	Tiền mặt		1,000
FOX	11/29/2022	11/30/2022	12/30/2022	Tiền mặt		1,000
MCM	11/29/2022	11/30/2022	12/22/2022	Tiền mặt		1,000
NTH	12/6/2022	12/7/2022	12/22/2022	Tiền mặt		1,000
TDB	12/6/2022	12/7/2022	12/28/2022	Tiền mặt		500

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Quy hoạch điện VIII: Đề xuất bỏ hơn 1,600 MW điện mặt trời đến năm 2030;

Quốc hội nêu 2 lý do chậm giải ngân vốn đầu tư công;

Ước tính cả năm 2022 xuất siêu đạt 12-14 tỷ đô la;

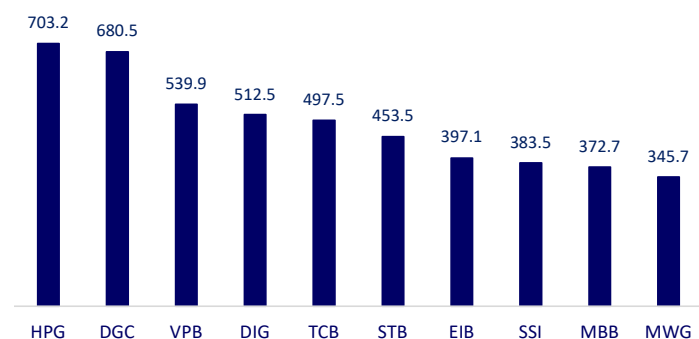
Lạm phát ở Anh tăng nhanh lên mức kỷ lục 11.1% trong 41 năm;

Tỷ lệ hoàn thuế ở Trung Quốc năm 2022 cao hơn tổng 3 năm về trước;

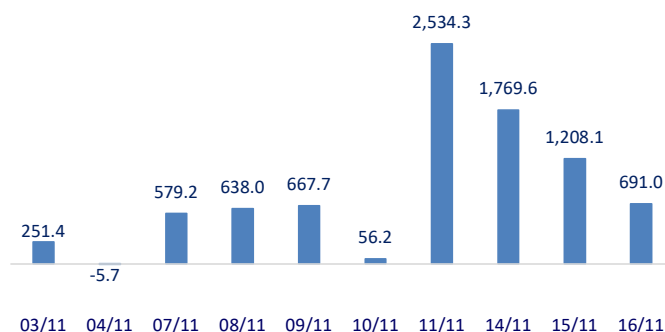
Đồng Yên suy yếu khiến kinh tế Nhật sụt giảm trong quý 3.

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	75,100	0.13%	1.49%	4,066,216	3,507,393	Lãi suất huy động liên tục tăng lên và room tín dụng cũng không còn quá dư dả, điều này đã gây áp lực lớn với lãi suất cho vay của các ngân hàng khi dịp cao điểm về nhu cầu vốn cuối năm đang đến gần. Cụ thể tại ACB, lãi suất cơ sở của nhà băng này đã được nâng từ 8% thêm 0.5% lên 8.5%; SeABank đang ghi nhận lãi suất cơ sở 9.9%, tăng 0.3% so với tháng trước. Tại VPBank, lãi suất đối với các khoản vay có TSDB của khách hàng cá nhân cũng đã được nâng lên. Lãi suất cơ sở thấp nhất là 9.7%/năm dành cho các kỳ hạn từ 1-3 tháng (kỳ điều chỉnh lãi 1 tháng) và cao nhất là 11.7%/năm được áp dụng với kỳ hạn trên 15 năm (kỳ điều chỉnh lãi 3 tháng).
BID	35,700	6.89%	-1.24%	3,566,778	2,474,893	
CTG	24,800	5.98%	1.43%	20,593,676	22,171,494	
TCB	22,100	6.76%	-9.24%	25,027,486	22,747,409	
VPB	15,500	5.80%	-11.43%	39,252,889	44,699,216	
MBB	15,100	6.71%	-10.91%	46,018,558	31,960,086	
HDB	14,900	6.43%	0.68%	6,704,881	6,106,547	
TPB	20,850	4.77%	3.22%	9,639,069	10,589,777	
STB	16,150	6.95%	-0.62%	53,810,937	39,915,104	
VIB	18,000	5.88%	-2.17%	5,964,407	5,584,675	
ACB	20,400	6.81%	-1.69%	13,061,093	10,083,380	
NVL	33,750	-6.90%	-30.12%	176,947	62,919,461	PDR: PDR dùng quyền sở hữu và khai thác tài sản thuộc Dự án chung cư 239 CMT Tám (TP HCM) do AKYN làm chủ đầu tư bổ sung TSDB cho 5 đợt phát hành trái phiếu của năm 2021 và 2022.
KDH	20,250	4.38%	-0.25%	5,538,302	6,166,681	
PDR	21,150	-6.83%	-30.08%	99,614	145,420,369	
GAS	117,000	4.93%	0.52%	492,779	594,980	Bộ Công Thương cho biết sẽ tập trung chỉ đạo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu cung cấp đầy đủ xăng dầu cho thị trường trong nước, bảo đảm không để thiếu hụt xăng dầu.
POW	10,100	5.43%	-6.91%	17,084,782	19,505,802	
PLX	26,000	5.48%	-10.03%	3,170,529	3,475,658	
VIC	60,400	5.96%	12.48%	3,481,978	2,977,978	VIC: Mã VIC của Vingroup hôm nay có phiên tăng mạnh nhất kể từ đầu tháng ở mức giá 60,400 đồng/cp, kéo theo tài sản của ông Phạm Nhật Vượng tăng lên 16,000 tỷ so với thời điểm 10/11.
VHM	44,900	3.46%	0.79%	5,536,053	5,569,082	
VRE	26,550	6.41%	4.53%	3,878,402	3,429,727	VNM và SAB là 2 cổ phiếu duy nhất giảm điểm trong nhóm VN30 tính riêng phiên hôm nay, trong khi đây lại là 2 cổ phiếu ngược dòng thị trường vẫn giữ được đà tăng tính chung từ đầu tháng 6.
VNM	74,500	-3.25%	-7.91%	4,805,356	5,932,823	
MSN	90,900	1.68%	4.48%	1,816,704	1,771,930	
SAB	180,800	-3.06%	-2.01%	354,312	348,267	BVH: Theo số liệu của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam 9 tháng đầu năm 2022, tổng doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước đạt 127,511 tỷ đồng, tăng trưởng 16.2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, Bảo Việt đứng top 1 thị phần bảo hiểm nhân thọ với tỷ lệ 19.25%, doanh thu phí đạt 24,457 tỷ đồng.
BVH	47,300	6.77%	-7.80%	2,800,543	2,499,482	
VJC	101,900	0.10%	1.29%	540,897	606,477	
FPT	69,300	5.16%	-6.35%	4,523,717	4,838,557	
MWG	40,450	6.87%	-11.10%	12,765,439	14,051,482	
GVR	10,700	7.00%	-19.55%	5,346,296	3,602,408	
SSI	14,850	6.83%	-0.34%	52,745,255	38,030,792	
HPG	13,350	6.80%	2.69%	93,551,788	44,141,993	

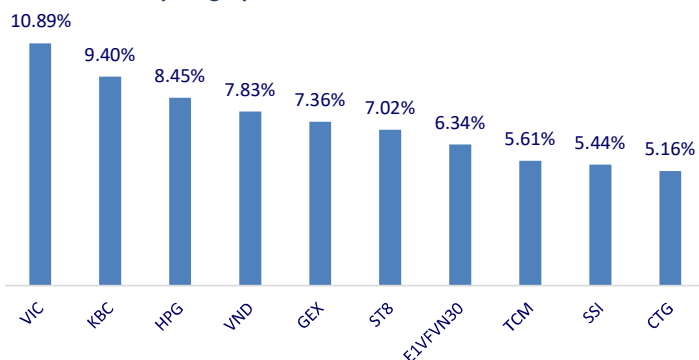
Top CP có tổng giá trị giao dịch cao nhất (tỷ đồng)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên có thanh khoản



Top giảm 3 phiên có thanh khoản

